

Số: 13 /BC-BCĐ

Quảng Trị, ngày 13 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ATTP NĂM 2021
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ATTP NĂM 2021

1. Ban hành văn bản:

*** UBND tỉnh ban hành:**

Kế hoạch số 5774/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới”. Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 về việc Ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị. Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch hành động ATVSTP trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2021; Công văn số 1712/UBND-NN ngày 05/5/2021 về việc Công văn đẩy mạnh triển khai Quyết định 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị. Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/8/2021 về Bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị. Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 14/12/2021 về “Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 -2025”. Quyết định số 4346/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

*** Ban chỉ đạo Liên ngành VSATTP tỉnh ban hành:**

Kế hoạch số 72/KH-BCĐLNVSATTP ngày 28/12/2020 của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021; Công văn số 84/BCĐ-ATTP ngày 20/01/2021 về Tuyên truyền thông điệp bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2021; Báo cáo số 65/BC-BCĐ ngày 19/3/2020 về việc Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021; Kế hoạch số 62/KH-BCĐ ngày 24/3/2021 về việc Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021; Báo cáo số 118/BC-BCĐ ngày 28/5/2021 Tháng hành

động vì An toàn thực phẩm năm 2021; Công văn 1740/BCĐ-ATTP ngày 20/8/2021 về thực hiện kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị; Báo cáo số 279/BC-BCĐ ngày 07/10/2021 về công tác an toàn thực phẩm trong dịp tết trung thu năm 2021.

* **Sở Y tế** có Kế hoạch số 04/KH-SYT ngày 11/01/2021 Triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Quyết định số 42/QĐ-SYT ngày 12/01/2021 về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kết luận Thanh tra số 275/KL-SYT ngày 03/3/2021 Kết quả thanh tra ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội xuân năm 2021. Kế hoạch số 32/KH-SYT ngày 05/4/2021 Phối hợp triển khai tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 tại huyện Gio Linh; Quyết định số 649/QĐ-SYT ngày 19/4/2021 về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Quyết định số 1284/QĐ-SYT ngày 30/6/2021 về phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế và tiếp nhận công bố, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Quyết định 1403/QĐ-SYT ngày 07/7/2021 về phê duyệt danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Chi cục ATVSTP. Kế hoạch số 95/KH-SYT ngày 30/12/2021 về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

* **Sở Nông nghiệp** có Kế hoạch số 12/KH-SNN ngày 05/01/2021 về Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021; Công văn số 24/SNN-QLNSTS ngày 06/01/2021 về việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới”; Quyết định số 11/QĐ-SNN ngày 18/01/2021 về việc quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm; Kế hoạch số 173/KH-SNN ngày 27/01/2021 về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa thuộc phạm vi quản lý ngành Nông nghiệp và PTNT” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 534/KH-SNN ngày 30/3/2021 về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021; Công văn số 766/SNN-QLNLTS ngày 28/4/2021 về triển khai kế hoạch hành động đảm bảo ATTP 2021; Kế hoạch số 2628/KH-SNN ngày 23/11/2021 về Bảo đảm an toàn thực phẩm ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021 – 2025.

* **Sở Công Thương** có Công văn số 142/SCT-QLTM ngày 28/01/2021 về tăng cường công tác đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021. Công văn số 881/SCT-QLTM ngày 10/6/2021 về tăng cường quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm sản xuất kinh doanh đồ ăn chay.

* **Cục Quản lý Thị trường** có Công văn số 1082/CQLTT ngày 30/11/2020 về tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường dịp cuối năm 2020 trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; Quyết định số 339/QĐ-CQLTT ngày 12/4/2021 về kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021; Công văn số 321/CQLTT ngày 07/04/2021 về tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường vào dịp diễn ra lễ hội 30/4 và 01/5; Công văn số 555/CQLTT-NVTH ngày 15/6/2021 về tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm sản xuất kinh doanh đồ chay; Quyết định 336/QĐ-

CQLTT ngày 12/4/2021 về Kế hoạch đấu tranh, phòng chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đến hết năm 2021.

* **Phòng Cảnh sát môi trường (PC05)-Công an tỉnh:** đã tham mưu cho Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 643/CAT-PC05 ngày 23/5/2021 về phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi làm lây lan dịch bệnh gia súc, gia cầm. Kế hoạch số 352/KH-PC05 ngày 25/12/2021 về tổ chức tuyên truyền công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về ATTP tại các chợ đầu mối trên địa bàn toàn tỉnh; Kế hoạch số 138/KH-PC05(Đ3) ngày 09/4/2021 về đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021; Kế hoạch số 169/KH-PC05 ngày 27/4/2021 kế hoạch về phòng ngừa, đấu tranh các VPPL về BVMT và ATTP trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp; Công văn số 228/PC05(Đ3) ngày 24/5/2021 về việc khẩn trương triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát dịch bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò; Kế hoạch số 479/KH-PC05 ngày 31/8/2021 về đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2021; Kế hoạch số 1553/KH-CAT-PC05 ngày 18/10/2021 về bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

* **UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

Căn cứ Kế hoạch số 5774/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg, Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/8/2021 về Bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành các kế hoạch thực hiện công tác bảo đảm về an toàn thực phẩm trên địa phương cụ thể: UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 31/12/2020 về thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg; UBND huyện Cam Lộ đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 12/01/2021 về việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg; UBND huyện Đakrông đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg; UBND huyện Triệu Phong đã ban hành Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 13/01/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg; UBND TP. Đông Hà đã ban hành Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 17/3/2021 về thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg.

Đã chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế xây dựng Kế hoạch Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và thực hiện công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất chế biến kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý; thực hiện truyền thông đảm bảo ATVSTP, cảnh báo nguy cơ ngộ độc thực phẩm trên hệ thống đài phát thanh xã, phường trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”, Tết Trung thu 2021.

2. Công tác quản lý số cơ sở thực phẩm:

Trên toàn tỉnh hiện nay có 34.890 cơ sở, trong đó ngành Y tế quản lý 6.320 cơ sở (bao gồm các cơ sở sản xuất, dịch vụ ăn uống còn cơ sở kinh doanh thực phẩm chủ yếu là các cơ sở kinh doanh thuốc hoặc bán chung trong các cửa hàng kinh doanh thực phẩm bao gói của ngành Công Thương), ngành Công Thương quản lý 2.050 cơ sở (bao gồm các cơ sở sản xuất và kinh doanh), ngành Nông nghiệp quản lý 26.520 cơ sở (bao gồm các cơ sở sản xuất và kinh doanh).

Hoạt động quản lý cơ sở thực phẩm giữa 3 ngành không đồng nhất, cụ thể:

- Với ngành Y tế hoạt động quản lý thực hiện ở 3 cấp tỉnh, huyện, xã và thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP ở cấp tỉnh và cấp huyện, không có hoạt động ký cam kết đảm bảo ATTP (*Chi tiết ở Phụ lục 01*).

- Với ngành Nông nghiệp: hoạt động quản lý thực hiện ở 2 cấp tỉnh và cấp xã và chỉ thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP ở cấp tỉnh, còn cấp xã thực hiện ký cam kết đảm bảo ATTP với các cơ sở (*Chi tiết ở Phụ lục 02*).

- Với ngành Công Thương: hoạt động quản lý thực hiện ở 2 cấp tỉnh và cấp huyện và thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP ở cấp tỉnh, còn cấp huyện thực hiện ký cam kết đảm bảo ATTP với các cơ sở (*Chi tiết ở Phụ lục 03*).

3. Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và hoạt động ký cam kết đảm bảo ATTP

3.1 Hoạt động cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

TT	Ngành quản lý	Tổng số cơ sở	Số cơ sở phải cấp GCN Đủ điều kiện ATTP	Số cấp mới năm 2021	Lũy tích	Tỷ lệ cấp
1	Y tế	6.320	3.243	111	747	23,03
2	Công thương	2.050	132	5	132	100
3	Nông nghiệp	26.520	493	74	455	92,29
Tổng số		34.890	3.868	190	1.334	34,5

Trong năm 2021, toàn tỉnh cấp được 190 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Trong đó ngành Y tế cấp 111 giấy (tuyên tỉnh thực hiện cấp 85 giấy, tuyên huyện thực hiện cấp 26 giấy), ngành Công Thương cấp 5 giấy (tuyên tỉnh thực hiện cấp giấy), ngành Nông nghiệp cấp 74 giấy (tuyên tỉnh thực hiện cấp giấy) đưa số cơ sở có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trên toàn tỉnh là 1.334, tỷ lệ đạt 34,5%.

Tỷ lệ cấp giấy trên toàn tỉnh còn thấp do ảnh hưởng dịch covid, do hoạt động phân công, phân cấp của ngành Y tế mới được ban hành vào tháng 04/2021 theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND nên ở chỉ có một số huyện thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện.

3.2. Hoạt động ký cam kết đảm bảo ATTP

Theo quy định, hoạt động ký cam kết được thực hiện ở 02 ngành Công Thương và Nông nghiệp, nhưng hiện nay hoạt động này chỉ được thực hiện ở ngành Nông nghiệp.

Hiện nay, ngành Nông nghiệp đã có 21.653/26.027 cơ sở nhỏ lẻ đã thực hiện ký cam kết bảo đảm ATTP với UBND các xã.

4. Công tác cấp (thu hồi) giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; sản phẩm tự công bố; sản phẩm tự công bố bị hủy do nội dung công bố không phù hợp

Thực hiện Công văn số 906/UBND-VX và Quyết định 4346/QĐ-UBND thì ngành Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) thực hiện tiếp nhận bản tự công bố và công bố sản phẩm theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

Trong năm 2021, Chi cục đã cấp 10 giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy cho 10 sản phẩm nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị và tiếp nhận 172 bản tự công bố sản phẩm, nâng số sản phẩm trên địa bàn đã thực hiện tự công bố sản phẩm là 489 sản phẩm, tập trung chủ yếu vào các nông sản trên địa bàn tỉnh.

5. Hoạt động thông tin, truyền thông:

Nhằm nâng cao nhận thức cho người sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng, công tác thông tin truyền thông được các ngành, các đoàn thể trong tỉnh quan tâm tổ chức tuyên truyền thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng và phong phú như: Tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”; Tuyên truyền công tác đảm bảo ATTP trên phương tiện thông tin đại chúng qua các kênh: phát thanh, truyền hình, các trang web điện tử, Facebook của các đơn vị, phát tờ rơi, áp phích, xe cổ động tại những nơi đông người tập trung buôn bán, các chợ, các thị trấn, thị xã... Truyền thông giáo dục được đẩy mạnh thông các đợt như tháng hành động, lễ hội, tết Trung thu, Tết Nguyên đán. Ngoài ra do tình hình dịch bệnh nên toàn tỉnh cũng đã vận dụng ứng dụng Zalo để tư vấn, hướng dẫn việc đảm bảo ATTP cho các cơ sở quản lý theo từng nhóm đối tượng, loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm,....

Kết quả thực hiện công tác thông tin, truyền thông về ATTP trên toàn tỉnh (Chi tiết ở Phụ lục 04)

Trong năm 2021, toàn tỉnh đã tổ chức 02 Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” tại 2 huyện: Huyện Gio Linh tại Thị trấn Cửa Việt (tỉnh tổ chức) và Huyện ĐaKrong tại xã A Ngo (do huyện tổ chức); xây dựng và phát 12 phóng sự (4 phóng sự của ngành Y tế, 5 phóng sự của ngành Nông Nghiệp và 3 phóng sự của Cục Quản Lý thị trường) với nội dung: “Cẩn trọng với thực phẩm “Nhà làm”” trong dịp Tết Nguyên đán, “Hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm với thức ăn đường phố”; “Đảm bảo ATTP trong dịp tết Trung thu”; “Lựa chọn sản phẩm nông, lâm, thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm ngày Tết”; “Giới thiệu sản phẩm thịt heo, thịt gà và rau thuộc chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn”; “Tăng cường quản lý cơ sở sản xuất ban đầu sản phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ”; “Chuyên mục kiểm tra an toàn thực phẩm”... phát 10 chuyên mục trên Trang Nông Nghiệp – Đài Truyền hình tỉnh, 01 chuyên mục phát thanh trực tiếp Hướng dẫn lựa chọn thực phẩm trong dịp tết Nguyên Đán 2021; phát 196 lượt về tin hoạt động, thông điệp, phóng sự, chuyên mục trên Đài truyền hình, 5.059 lượt trên đài phát thanh, loa phát thanh địa phương, 20 lượt xe tuyên truyền lưu động; viết tin bài và gửi đăng 133 lượt trên các bản tin, Trang điện tử của các đơn vị, Báo Quảng Trị với các nội dung phản ánh về công tác thanh kiểm tra, giám sát ATTP, tăng cường đảm bảo ATTP Tết cổ truyền, hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch Covid-19, v.v..., treo 690 băng rôn, 1.059 Áp phích, 10 Pano, cấp phát 18.500 tờ rơi, 166 bản đĩa thông điệp tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

Cùng với việc tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ngành đã tổ chức 191 buổi nói chuyện cho 8.761 người dân, 124 lớp tập huấn, hội nghị, cho 5.110 cán bộ cơ sở, người quản lý ATTP, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng; tuyên truyền hướng dẫn trực tiếp các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm lồng ghép trong các đợt thanh kiểm tra giám sát cho 10.371 lượt cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 569 lượt tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

6. Hoạt động thanh tra, kiểm tra:

*** Xử lý vi phạm hành chính về ATTP năm 2021 trên toàn tỉnh:**

Đã tiến hành thanh tra, kiểm tra được 5.759 cơ sở, trong đó có 4.485 cơ sở đạt (77,88%), 1.274 cơ sở vi phạm (22,12%), số cơ sở bị xử phạt 261 cơ sở (4,5%) Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính về ATTP trong năm 2021 trên toàn tỉnh: **750.516.000 đồng** (Ngành Y tế: 63.384.000 đồng, Ngành Nông nghiệp: 30.050.000 đồng, Cục QLTT: 384.700.000 đồng, Phòng CSMT (PC05): 272.382.000 đồng).; Số cơ sở vi phạm bị nhắc nhở 1.013 cơ sở.

6.1. Ngành Y tế:

*** Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra chi tiết của ngành Y tế: (Chi tiết ở Phụ lục 05)**

Năm 2021, Toàn tỉnh đã thành lập 392 đoàn thanh tra, kiểm tra (gồm: 126 đoàn chuyên ngành và 266 đoàn liên ngành), qua kiểm tra 5.000 lượt cơ sở, đã ghi nhận 3.952 lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu và 1.048 lượt cơ sở có vi phạm (Chiếm tỷ lệ 20,96%); Số cơ sở vi phạm bị xử lý vi phạm là 93 cơ sở; số cơ sở bị xử lý phạt tiền là 36 cơ sở, tổng số tiền phạt là 63.384.000 đồng.

Trong đó: phạt tiền 36 cơ sở với tổng số tiền 63.384.000 đồng. Trong đó tuyến xã: chưa tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm, tuyến huyện xử lý vi phạm 7/9 cơ sở (tỷ lệ xử phạt 77,77%) số tiền 12.000.000đ, Tuyến tỉnh xử lý vi phạm 29/29 cơ sở (tỷ lệ xử phạt 100%), số tiền 51.384.000đ.

Ngoài ra còn tiêu hủy sản phẩm của 54 cơ sở, các loại sản phẩm bị tiêu hủy như: Hàng hóa hết hạn sử dụng: Bột bánh mì, nhân bánh mì các loại; mút bánh kem các loại; Bánh kẹo, nước giải khát các loại. Hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ: Mút kiwi, mút Cherry; Hàng có nhãn mác thiếu thông tin theo quy định: Thạch rau câu Hero boy; mút gừng Huế; bánh mút Thanh Diệp; Mút dừa Thành Nhân,...

6.2. Ngành Nông Nghiệp:

Ngành Nông Nghiệp đã thành lập 05 đoàn thanh tra, kiểm tra; qua kiểm tra 92 cơ sở, đã phát hiện 7 cơ sở vi phạm (chiếm tỷ lệ 7,6%); Tổng số tiền xử phạt 6 cơ sở là 30.050.000 đồng và cảnh cáo 01 cơ sở.

6.3. Ngành Công Thương:

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc triển khai công tác quản lý ATTP ngành Công Thương gặp nhiều khó khăn, do các địa phương tập trung lực lượng phòng chống dịch. Hầu hết các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương đều gặp khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài tỉnh, chi phí vận chuyển, nguyên liệu sản xuất tăng nên phần lớn các cơ sở đều hoạt động cầm chừng.

Hoạt động kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đối với các cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành công thương quản lý đã được quan tâm, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm, tuy nhiên chưa đảm bảo rộng khắp; chưa được phân bổ kinh phí địa phương để thực hiện lấy mẫu kiểm nghiệm. Trong công tác thanh tra, kiểm tra chưa đủ phương tiện, năng lực lấy mẫu kiểm tra, đánh giá nhanh sản phẩm để có kết quả so sánh tiêu chuẩn quy định về ATTP.

6.4. Cục Quản lý Thị trường:

- Tổng số vụ kiểm tra: 419 vụ
- Tổng số vụ vi phạm xử lý: 150 vụ
- Tổng trị giá hàng hoá tạm giữ, tịch thu và xử phạt vi phạm hành chính: 1.579.329.000 đồng. Trong đó:

+ Xử phạt vi phạm hành chính: 384.700.000 đồng (vi phạm chủ yếu về lĩnh vực giá, nhãn hàng hóa, hạn sử dụng của hàng hóa, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ).

+ Trị giá hàng hóa tịch thu: 1.194.629.000 đồng (chủ yếu là mặt hàng đường kính, mì chính, rượu, bánh kẹo, thực phẩm các loại, thực phẩm chức năng nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ).

- Đã tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật trong kinh doanh về lĩnh vực an toàn thực phẩm đối với 01 doanh nghiệp, kết quả chấp hành tốt.

6.5. Phòng Cảnh sát môi trường (PC 05) – Công An tỉnh:

- Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường đã phát hiện, đấu tranh xử lý 19 vụ/1 tổ chức, 18 cá nhân, xử phạt VPHC 76.000.000 đ.

- Lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an các huyện, thị xã, thành phố đã phát hiện, đấu tranh xử lý 24 vụ/24 cá nhân, xử phạt VPHC 62.000.000 đ.

- Công tác phối hợp đã kiểm tra 12 lượt, 205 cơ sở. Test nhanh 107 mẫu các loại. Tiêu hủy số lượng hàng hóa với giá trị tiền gần 1,4 tỷ và trên 475kg mắm các loại; Ra quyết định xử phạt VPHC 27 trường hợp số tiền 134.382.000 đ; Nhắc nhở, viết cam kết đối với nhiều trường hợp vi phạm.

7. Kiểm nghiệm thực phẩm:

Tổng số mẫu đã lấy 4.604, trong đó 4528 mẫu đạt (98,35%), mẫu không đạt: 78 mẫu (1,65%), Trong đó: 62 mẫu test nhanh hóa lý có hàn the trong chả, chất tẩy trắng trong các loại mứt, 13 mẫu thực phẩm chức năng không đạt so với hồ sơ công bố của các nhân, tổ chức công bố sản phẩm, 01 mẫu mứt dừa sử dụng chất tẩy trắng (Nhóm Sunfite tính theo SO₂ vượt mức sử dụng tối đa cho phép); 01 mẫu nước mắm phát hiện chỉ tiêu Natribenzoat vượt quá giới hạn quy định 220,2 mg/l, 01 mẫu phát hiện chỉ tiêu Acesulfame kali vượt quá giới hạn quy định 246 mg/l.

7.1. Ngành Y tế:

Lấy mẫu kiểm nghiệm thanh kiểm tra và giám sát nguy cơ thực phẩm: *(Chi tiết ở Phụ lục 06)*

Tổng số mẫu được Thanh kiểm tra, giám sát của Ngành Y tế là 3.265 mẫu, Trong đó có 2.909 mẫu thực hiện bằng phương pháp test nhanh hóa lý, kết quả: 62/2.909 mẫu test nhanh hóa lý không đạt (chiếm tỷ lệ 2,13%), chủ yếu các mẫu: test nhanh hàn the trong chả, chất tẩy trắng trong các loại mứt, mít... và 356 mẫu thực phẩm gửi xét nghiệm tại labo về chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vật (bao gồm các loại: nước uống đóng chai, thực phẩm chức năng, mứt các loại...) Kết quả: kiểm tra chỉ tiêu hóa lý trong 205 mẫu kiểm tra có: 191/205 mẫu đạt (chiếm tỷ lệ: 93,2%) và 14/205 mẫu không đạt (chiếm tỷ lệ 6,8%) cụ thể: 13 mẫu thực phẩm chức năng không đạt so với hồ sơ công bố của các

nhân, tổ chức công bố sản phẩm và 01 mẫu mứt dừa sử dụng chất tẩy trắng (Nhóm Sunfite tính theo SO₂ vượt mức sử dụng tối đa cho phép); kiểm tra về chỉ tiêu vi sinh có 151/151 mẫu gửi kiểm nghiệm đều đạt (chiếm tỷ lệ: 100%).

7.2. Ngành Nông Nghiệp:

* Lấy mẫu kiểm nghiệm thanh tra, kiểm tra: Tổng số mẫu được thanh kiểm tra của Ngành Nông nghiệp là 384 mẫu. Trong đó có 82 mẫu gửi xét nghiệm tại labo và 302 mẫu thực hiện bằng phương pháp test nhanh và. Kết quả 100% mẫu đều đạt.

* Lấy mẫu giám sát ATTP: đã tiến hành lấy 948 mẫu thực phẩm tại chợ, cảng cá, cơ sở chế biến nông lâm thủy sản để kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm (trong đó 04 mẫu thực phẩm gửi phòng kiểm nghiệm kiểm tra vi sinh, 174 mẫu thực phẩm gửi phòng kiểm nghiệm kiểm tra dư lượng các chất độc hại, 770 mẫu thực phẩm test nhanh dư lượng các chất độc hại). Kết quả 946 mẫu đạt, 01 mẫu nước mắm phát hiện chỉ tiêu Natribenzoat vượt quá giới hạn quy định 220,2 mg/l, 01 mẫu phát hiện chỉ tiêu Acesulfame kali vượt quá giới hạn quy định 246 mg/l. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đã gửi công văn báo cáo kết quả yêu cầu cơ sở xử lý khắc phục sai phạm, đồng thời lấy mẫu giám sát tăng cường.

7.3. Cục Quản lý thị trường:

Đã thực hiện lấy 07 mẫu (Labo trong đó 02 mẫu hóa lý, 05 mẫu vi sinh) để gửi đi kiểm nghiệm chất lượng phục vụ công tác hậu kiểm ATTP, kết quả các mẫu (03 mẫu bia, 02 mẫu đường, 02 mẫu sữa) gửi đi kiểm nghiệm đều đạt tiêu chuẩn công bố.

8. Ngộ độc thực phẩm:

Trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại bếp ăn trường học với 19 người mắc, không có trường hợp tử vong (Giảm 01 vụ và 28 người mắc so với năm 2020).

9. Các hoạt động khác:

9.1. Ngành Y tế: đã triển khai các hoạt động: Lấy mẫu giám sát nguy cơ an toàn thực phẩm tại các làng nghề truyền thống, các chợ và cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn 9 huyện, thị, thành phố; Giám sát, tư vấn, hướng dẫn việc đảm bảo an toàn thực phẩm tại các bếp ăn bán trú tại các trường học trên địa bàn toàn tỉnh nhằm hạn chế nguy cơ xảy ra ngộ độc tại các bếp ăn trường học; Giám sát, tư vấn, hướng dẫn, an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố phục vụ cho Hội khỏe Phù đồng năm 2021, Lễ hội thống nhất non sông, công tác tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026, Lễ Khánh thành dự án Trạm biến áp 220kV; Chương trình Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ nhất tại Quảng Trị, Giám sát an toàn thực phẩm thường xuyên tại các điểm cách ly tập trung phòng chống dịch Covid-19 và các lễ hội đã diễn ra trên địa bàn tỉnh đảm bảo không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các sự kiện; Giám sát, tư vấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất nước đá dùng liền thực hiện đúng các quy định pháp luật về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

9.2. Ngành Nông nghiệp:

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục đồng hành với các Doanh nghiệp phối hợp với các địa phương chủ tiếp tục phối hợp, liên kết tổ chức sản xuất sản phẩm hữu cơ, thực hành sản xuất tốt, sản xuất theo chuỗi đảm bảo an toàn thực phẩm. Cụ thể:

- Tiếp tục hỗ trợ người dân thực hiện mô hình liên kết với Công ty cổ phần Nafoods Tây Bắc trồng và phát triển cây chanh leo, mở rộng diện tích liên kết thêm 13 ha, đưa diện tích trồng chanh leo có liên kết toàn tỉnh đạt 100 ha. Hiện nay, cây chanh leo là cây có đầu ra ổn định và hiệu quả kinh tế cao. Với năng suất trung bình đạt 20-30 tấn/ha, sau khi trừ chi phí ban đầu, nông dân có lãi bình quân khoảng 150 triệu đồng/ha/năm.

- Liên kết với Công ty cổ phần nông sản hữu cơ Quảng Trị (QTO), Tập đoàn Quế Lâm, Hợp tác xã Nông sản sạch Triệu Phong, Trung tâm giống cây trồng vật nuôi Quảng Trị, Công Ty CP giống cây trồng vật nuôi Thừa Thiên Huế, Công ty vật tư nông nghiệp Thừa thiên Huế ... liên kết với các địa phương tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với quy mô gần 1.150 ha, trong đó có hơn 240 ha sản xuất theo hướng hữu cơ và canh tác tự nhiên (có 46,08 ha đã được chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam).

- Trồng dưa lưới theo công nghệ Nhật Bản tại xã Trung Giang, huyện Gio Linh; phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà; xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong; mô hình trồng trọt ứng dụng công nghệ Nhật Bản tại xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh với quy mô 01 ha dưa lưới trồng ngoài trời và 02 ha khoai lang Nhật Bản.

- Sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn hữu cơ với 23,67 ha đạt tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam, 68,37 ha đạt tiêu chuẩn hữu cơ Quốc tế (Tổ chức Union Control chứng nhận hữu cơ Bộ Nông nghiệp Mỹ và Châu Âu EEC) và có 7,5 ha hồ tiêu chứng nhận chuyển đổi hữu cơ.

- Trồng sầu riêng ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo ATTP; mô hình tái canh cà phê bằng phương pháp đốn đầu kết hợp trồng xen sầu riêng; mô hình ghép cải tạo Bơ 034, làm mô hình điểm để người dân học tập và mở rộng diện tích trong những năm tiếp theo.

- Hỗ trợ chứng nhận hữu cơ đối với 5,3 ha Bưởi, Cam (xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng) và chứng nhận hữu cơ chuyển đổi cho 10 ha cây ăn quả (05 ha cam, 05 ha ổi).

- Phối hợp với Công ty TNHH công nghệ NHO NHO chứng nhận 5,3 ha cây ăn quả cam, bưởi. Chứng nhận chuyển đổi hữu cơ 17,5 ha (cam, ổi: 10 ha; tiêu 7,5 ha).

Từ 15/12/2020 đến nay Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn triển khai xây dựng, phát triển được 17 chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm, thủy sản an toàn, đã có 3/17 chuỗi (gồm: Gạo Lứt, Tiêu đen, Trà gạo lứt) đã được cấp xác nhận sản phẩm ứng theo chuỗi an toàn thực phẩm. tổng số chuỗi còn duy trì hiện tại là 12 chuỗi với 14 sản phẩm.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi:

- Trong năm 2021 mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của việc thực hiện giãn cách xã hội và tác động của dịch Covid - 19 và thiên tai, lũ lụt nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh ATTP tỉnh, công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh vẫn triển khai đồng bộ và đã hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phân công, phân cấp cho 3 ngành Y tế, Nông nghiệp và Công Thương.

- Công tác thanh tra, kiểm tra vẫn được chú trọng, đã phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra liên ngành trong Tháng hành động, Tết Nguyên đán, Tết trung thu, lễ hội

lớn của tỉnh. Qua thanh kiểm tra đã kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm của các cá nhân, tổ chức về vệ sinh an toàn thực phẩm với số tiền: 750.516.000 đồng.

- Thực hiện tốt công tác giám sát mỗi nguy cơ phát hiện kịp thời những thực phẩm không đảm bảo, an toàn cảnh báo cộng đồng, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh như: giám sát ATTP phục vụ bầu cử nhiệm kỳ 2021 - 2026, phục vụ trong Kỳ thi THPT năm 2021, các khu cách ly tập trung phòng chống dịch Covid-19 đảm bảo không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các sự kiện. Giám sát ATTP Chương trình Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ nhất tại Quảng Trị.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo được triển khai sâu rộng đến tận cán bộ quản lý an toàn thực phẩm, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm đối với cán bộ quản lý; đồng thời nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở nuôi trồng, sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

2. Khó khăn:

- Công tác gửi báo cáo của các đơn vị chưa kịp thời nên ảnh hưởng đến tiến độ báo cáo chung của toàn tỉnh. Số liệu trong báo cáo của các đơn vị chưa thống nhất, chưa cụ thể, còn mang tính chung chung (ngành Công thương không có số cơ sở thực phẩm quản lý).

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên: Hoạt động truyền thông tập trung đông người như tập huấn, nói chuyện, hội thảo triển khai còn hạn chế; các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động không thường xuyên, nhiều cơ sở tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô, chuyển đổi hình thức kinh doanh sang mua bán online, không có kho bãi, địa chỉ cụ thể nên gây khó khăn trong phân cấp quản lý, giám sát, điều tra, thu thập số liệu của cơ quan chức năng.

- Quy chế phối hợp giữa 3 ngành Y tế, Nông nghiệp, Công thương mới được ban hành theo Quyết định 4346/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 nên chưa kịp triển khai trên địa bàn dẫn đến còn có sự chông chéo, bỏ sót trong công tác quản lý cơ sở thực phẩm.

- Sự không thống nhất trong việc thực hiện thủ tục cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm giữa 3 ngành Y tế, Nông nghiệp và Công Thương (các mẫu đơn, phí) dẫn đến tình trạng khó khăn cho cơ sở khi thực hiện thủ tục.

- Quy mô cơ sở thực trên địa bàn nhỏ, trình độ chủ các cơ sở chưa cao, chủ yếu vẫn hình thức sản xuất, kinh doanh, quy mô hộ gia đình nên khó khăn trong công tác tiếp cận các quy định pháp luật để triển khai vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về ATTP của một số tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế, nhất là các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ có tính mùa vụ (một số cơ sở sản xuất chả, mứt gừng chỉ sản xuất, kinh doanh trong dịp Tết), gây khó khăn cho công tác quản lý về an toàn thực phẩm, đặc biệt là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người.

- Công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành về vật tư nông nghiệp và ATTP là nhiệm vụ thường xuyên, để nắm bắt tình hình hoạt động trong lĩnh vực quản lý vật tư nông nghiệp và ATTP như: Kinh doanh, sử dụng, quảng cáo, vận chuyển thuốc BVTV, thuốc

thú y, phân bón, hoạt động về giống cây trồng, giống con nuôi, công tác giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật... Tuy nhiên, hiện nay công tác thanh tra chuyên ngành tại các đơn vị đang gặp không ít khó khăn, khó nhất hiện nay là lực lượng Thanh tra của các Chi cục Chăn nuôi thú y, Trồng trọt - BVTV quá mỏng, chỉ có 02 công chức thanh tra chuyên trách/1 đơn vị. Do vậy trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác thanh tra, kiểm tra không thể tránh khỏi những hạn chế.

- Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn nhỏ lẻ, manh mún, trải rộng trên nhiều vùng sinh thái khác nhau, trong đó có 2 huyện miền núi Đakrông và Hướng Hóa. Dó đó, công tác kiểm tra, phát hiện vật tư nông nghiệp giả và kém chất lượng gặp rất nhiều khó khăn.

- Các cơ sở chăn nuôi, trồng trọt, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, đầu tư thấp nên khó áp dụng quy trình canh tác hiện đại, nông nghiệp thông minh, quy trình sản xuất, chế biến tiên tiến.

- Ở tuyến huyện, kinh phí thực hiện quản lý ATTP thuộc trách nhiệm quản lý ngành Công Thương còn hạn hẹp. Cán bộ quản lý ATTP ở tuyến phường, xã chủ yếu là kiêm nhiệm thiếu cán bộ chuyên trách, công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý còn nhiều hạn chế.

- Công tác xử lý vi phạm hành chính: Việc xử lý vi phạm hành chính tại tuyến huyện, xã còn hạn chế cơ sở vi phạm nhiều những chỉ nhắc nhở không xử phạt hành chính nên chưa bảo đảm tính răn đe đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong xử phạt vi phạm hành chính có biện pháp tạm giữ tang vật vi phạm hành chính, nhưng Công an tỉnh không có kho lưu giữ, nên khó khăn trong việc bảo quản, xử lý tang vật vi phạm, nhất là tạm giữ hàng thực phẩm đông lạnh, sản phẩm gia súc, gia cầm, thủy hải sản tươi sống.

- Chi phí kiểm định chất lượng đối với hàng hóa bắt giữ, tịch thu cao, nhiều lô hàng chi phí kiểm định cao hơn số tiền bán đấu giá nộp vào ngân sách Nhà nước nên gây khó khăn cho công tác xử lý hàng hóa vi phạm.

- Trên địa bàn tỉnh có 01 vụ ngộ độc thực phẩm làm 19 người mắc tại bếp ăn trường học (< 30 người mắc/vụ).

3. Đề xuất, kiến nghị:

*** Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đề nghị:**

Các sở, ban, ngành, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh tăng cường triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, lấy mẫu kiểm nghiệm, công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, hướng dẫn, tư vấn an toàn thực phẩm cho các đối tượng.

- Ngành Nông nghiệp, Công thương tiếp tục hoàn thành công tác rà soát, bổ sung, lập danh sách cơ sở thực phẩm của các ngành quản lý ở các tuyến trên địa bàn toàn tỉnh để quản lý, giám sát, hướng dẫn các cơ sở thực phẩm chấp hành đúng các quy định của pháp luật về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.

- Tăng cường biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở vi phạm, nhất là tuyến huyện, xã.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ATTP NĂM 2022

1. Công tác tham mưu, ban hành văn bản quản lý ATTP:

- Các ngành, các cấp tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 5774/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh v/v Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới”; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/8/2021 về Bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4346/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo chuyên môn về công tác quản lý ATTP trên địa bàn toàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính:

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính bằng việc số hóa các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trong thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, thủ tục tự công bố sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Nâng tỉ lệ hồ sơ được giải quyết bằng đơn giản thủ tục hành chính và áp dụng các dịch vụ công ích vào giải quyết các thủ tục hành chính.

- Tiếp tục công khai thành phần, thời gian, trình tự thực hiện, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm trên website và Cổng thông tin điện tử dịch vụ công tỉnh.

3. Công tác Quản lý cơ sở thực phẩm:

- Tiếp tục rà soát, thống kê số cơ sở thực phẩm tạo dữ liệu về quản lý cơ sở thực phẩm, các huyện, thị, thành phố phê duyệt danh sách cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tiến hành rà soát và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các đối tượng thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và các cơ sở hết hạn cấp giấy thuộc diện quản lý trên phạm vi toàn tỉnh.

- Nâng tỷ lệ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trên toàn tỉnh.

4. Công tác thông tin, giáo dục, tuyên truyền ATTP:

- Tổ chức tốt Tháng hành động vì chất lượng ATTP tại các địa điểm trọng điểm về sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm để làm điểm nhấn trong công tác tuyên truyền an toàn thực phẩm.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật ATTP bằng nhiều hình thức; thông qua Đài Phát thanh - Truyền hình, thông tin báo chí và các trang Web điện tử của tỉnh, của các ngành, đơn vị liên quan; tổ chức hội nghị, hội thảo cập nhật, hướng dẫn các văn bản mới cho các đối tượng; tăng cường viết bài, cập nhật thông tin, đưa tin trên trang Web các hoạt động ATTP trong tỉnh kịp thời và hiệu quả.

- Chủ động phối hợp với các Báo, Đài kịp thời thông tin đầy đủ về ATTP nông lâm thủy sản và truyền thông, quảng bá về các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn, giới thiệu cho người dân địa chỉ nơi bán sản phẩm an toàn có xác nhận.

- Tăng cường công tác tập huấn phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho người quản lý, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả điều tra, truy xuất và xử lý các vụ việc vi phạm được thực hiện về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản;

- Cập nhật công khai kết quả phân loại A, B, C các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản.

5. Công tác Giám sát, lấy mẫu thực phẩm cảnh báo nguy cơ và phòng chống ngộ độc thực phẩm:

- Phối hợp với các ngành, đơn vị trong công tác Giám sát lấy mẫu thực phẩm cảnh báo nguy cơ và phòng chống ngộ độc thực phẩm.

- Tiếp tục triển khai giám sát lấy mẫu cảnh báo nguy cơ theo kế hoạch phòng chống ngộ độc thực phẩm đầu năm.

- Tăng cường giám sát ATTP phục vụ phục vụ các đợt Lễ, tết và các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các sự kiện này.

- Phối hợp với các đơn vị Y tế, các ban ngành chính quyền địa phương điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả khi xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Tổ chức lấy mẫu giám sát ATTP, tập trung vào thực phẩm tươi sống (rau, củ, quả, trái cây, thịt, thủy sản) và đã qua chế biến (chả, nước mắm, ruốc ...) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông sản thực phẩm không đảm bảo an toàn;

- Lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm các chuỗi đã xác nhận.

6. Công tác Thanh tra, kiểm tra:

- *Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành:*

+ Các ngành phối hợp thanh tra, kiểm tra các cơ sở thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu năm 2022 và các dịp Lễ hội lớn của tỉnh.

+ Phối hợp thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Phối hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện ra các vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm có liên quan đến nhiều cơ quan cùng quản lý.

- *Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:*

Các ngành: Y tế, Nông nghiệp, Công thương và các đơn vị được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công và quản lý tiến hành các hoạt động thanh tra kiểm tra bao gồm:

+ Định kỳ: Theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Đột xuất: Thành lập đoàn tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất ngay khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc khi có sự cố về an toàn thực phẩm và theo yêu cầu của cấp trên.

7. Các hoạt động khác:

7.1. Công tác đảm bảo ATTP các đợt cao điểm, Lễ, Tết:

Ngành Y tế triển khai giám sát phục vụ Tết, Lễ hội, Hội nghị, giám sát các cơ sở có nguy cơ, các bếp ăn tập thể do tỉnh Quản lý.

7.2. Công tác chống buôn lậu, hàng giả, hàng cấm và gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ:

Ngành Công thương tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong tình hình mới; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính đối với mặt hàng nhập lậu; chủ động trong công tác dự báo, nắm bắt kịp thời diễn biến tình hình thị trường để có kế hoạch, phương án cụ thể nhằm triệt phá các tụ điểm, ổ nhóm, đối tượng buôn bán, vận chuyển thực phẩm nhập lậu có tổ chức, có giá trị lớn.

7.3. Công tác hỗ trợ xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn:

- Tiếp tục hỗ trợ chứng nhận các mô hình sản xuất thực phẩm đảm bảo ATTP.
- Kết nối với doanh nghiệp để xác nhận các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn gắn với giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn tại nơi bày bán.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cục ATTP (Bộ Y tế);
- UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Hoàng Nam-Trường BCĐ LN VSATTP tỉnh);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Công thương, NN và PTNT;
- Công an tỉnh;
- Cục QLTT tỉnh;
- Chi cục ATVSTP; Chi cục QLCL NLS&TS;
- Phòng CSMT (PC05) - CA tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Đỗ Văn Hùng**

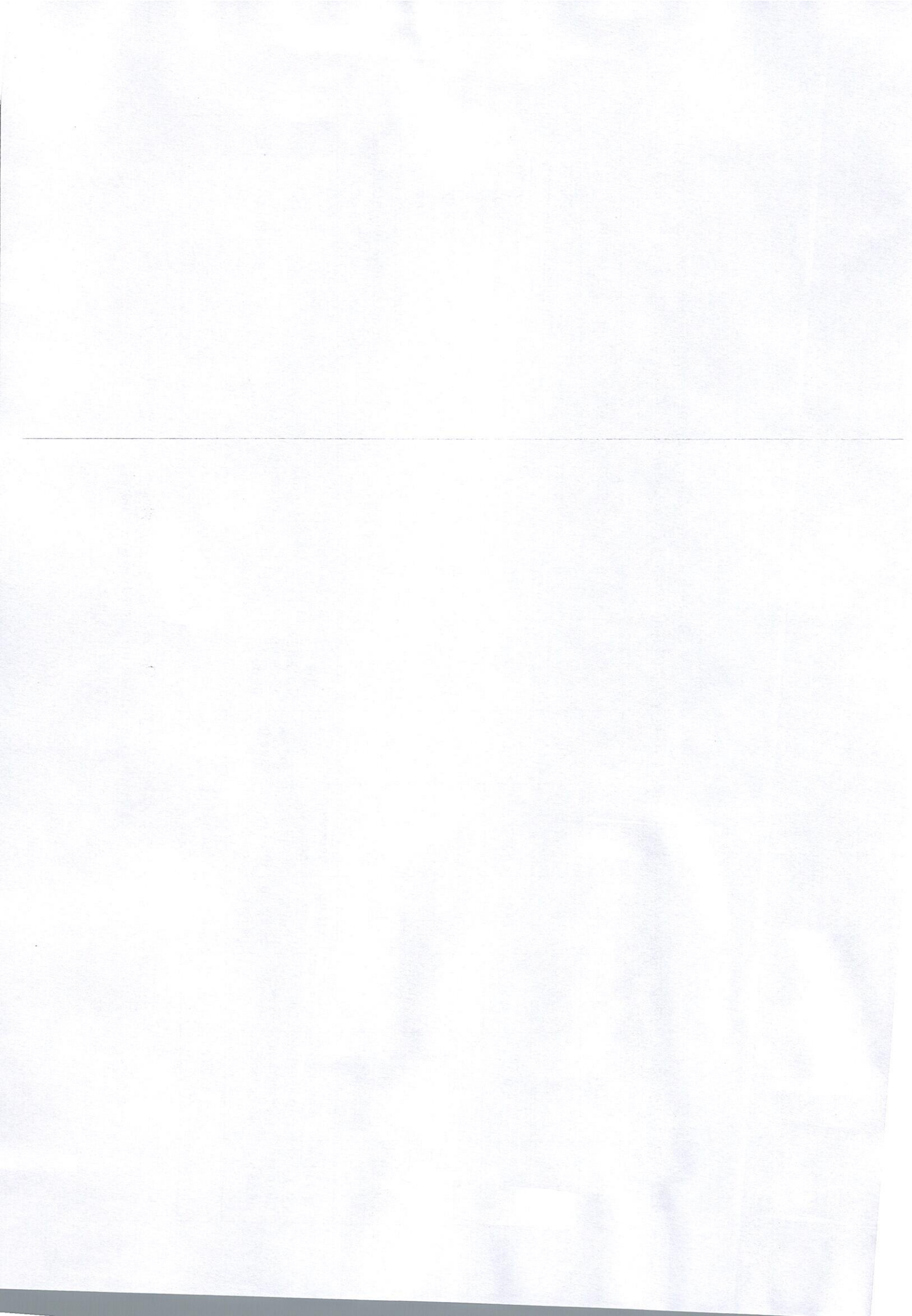
PHỤ LỤC 01

Số cơ sở thực phẩm do ngành Y tế quản lý

(Kèm theo Báo cáo số 13 /BC-BCĐ ngày 13 /01/2022 của BCĐLN VSATTP tỉnh)

TT	Loại hình cơ sở	Tổng số cơ sở trên toàn tỉnh	Tuyên xã				Tuyên huyện				Tuyên tỉnh		
			Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở phải cấp GCN đủ điều kiện	Số cơ sở đã được cấp GCN đủ ĐK	Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở phải cấp GCN đủ điều kiện	Số cơ sở đã được cấp GCN đủ ĐK	Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở phải cấp GCN đủ điều kiện	Số cơ sở đã được cấp GCN đủ ĐK		
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	336	0	0	0	0	0	0	336	124	332		
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	4.449	0	0	0	4.294	3.056	352	155	63	63		
4	Cơ sở kinh doanh thực ăn đường phố	1.535	1.535	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng số		6.320	1.535	0	0	4.294	3.056	352	491	187	395		

Ghi chú: Cơ sở kinh doanh thực phẩm do ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh năm trong các cơ sở kinh doanh được phẩm và các cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói thuộc ngành Công Thương quản lý.



PHỤ LỤC 02

Số cơ sở thực phẩm do ngành Nông nghiệp quản lý

(Kèm theo Báo cáo số 13/BC-BCĐ ngày 13/01/2022 của BCĐLN VSATTP tỉnh)

TT	Loại hình cơ sở	Tổng số cơ sở trên toàn tỉnh	Tuyển xã			Tuyển huyện			Tuyển tỉnh		
			Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở phải ký cam kết đảm bảo ATTP	Số cơ sở đã được ký cam kết đảm bảo ATTP	Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở phải cấp GCN đủ điều kiện	Số cơ sở đã được cấp GCN đủ Đk	Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở phải cấp GCN đủ điều kiện	Số cơ sở đã được cấp GCN đủ Đk
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	26.520	26.027	26.027	21.653	Ngành Nông nghiệp không thực hiện quản lý cơ sở ở tuyển huyện			490	490	452
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	3	3	3
Tổng số		26.520	26.027	26.027	21.653	-			493	493	455



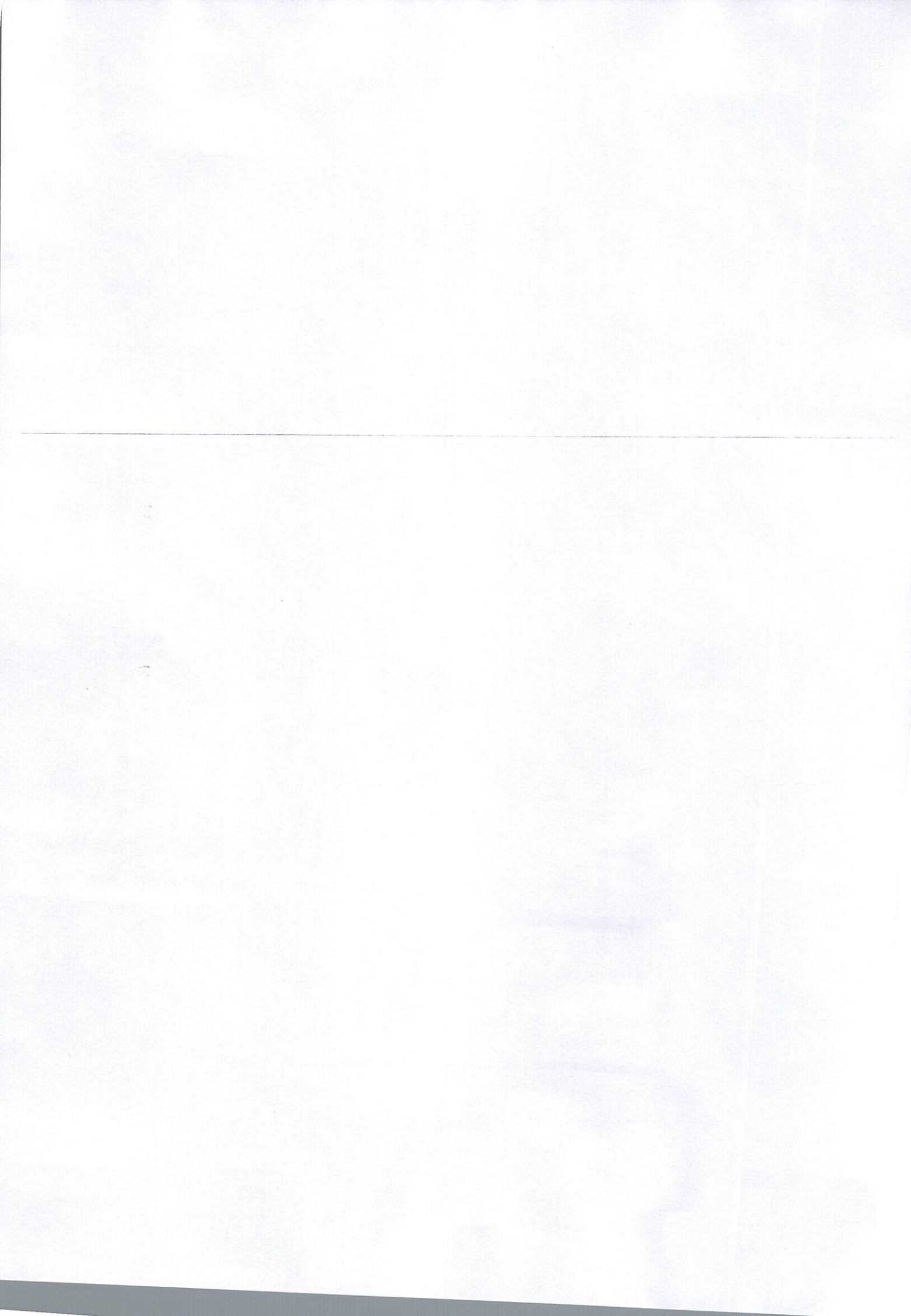
PHỤ LỤC 03

Số cơ sở thực phẩm do ngành Công Thương quản lý

(Kèm theo Báo cáo số 13 /BC-BCD ngày 13 /01/2022 của BCĐLN VSATTP tỉnh)

TT	Loại hình cơ sở	Tổng số cơ sở trên toàn tỉnh	Tuyển xã			Tuyển huyện			Tuyển tỉnh		
			Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở phải cấp GCN đủ điều kiện	Số cơ sở đã được cấp GCN đủ ĐK	Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở phải ký bản cam kết đảm bảo ATTP	Số cơ sở đã được ký bản cam kết đảm bảo ATTP	Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở phải cấp GCN đủ điều kiện	Số cơ sở đã được cấp GCN đủ ĐK
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	426	Ngành Công Thương không thực hiện quản lý cơ sở ở tuyển xã	-	-	338	0	0	88	88	88
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	1.624	-	-	-	1.580	0	0	44	44	44
Tổng số		2.050	-	-	-	1.918	0	0	132	132	132

Ghi chú: Số cơ sở thực phẩm do ngành Công Thương quản lý ở tuyển huyện chi thực hiện hoạt động ký bản cam kết đảm bảo ATTP, không thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.



PHỤ LỤC 04
Kết quả thực hiện công tác thông tin, truyền thông về ATTP trên toàn tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số 13 /BC-BCD ngày 13 /01/2022 của BCĐLN VSATTP tỉnh)

TT	Nội dung hoạt động	Ngành Nông nghiệp (1)		Phòng CSMT PC05 (2)		Cục QLTT tỉnh (3)		Ngành Y tế (4)		UBMTTQVN tỉnh (5)		Cộng (1+2+3+4+5)	
		Số buổi/lớp/tin	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	Số lượng
1	Nói chuyện (buổi/người tham dự)		-		-		-	191	8.761		-	191	8.761
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)	61	2.792		-		-	16	529	11	955	124	5.110
3	Số chợ được tuyên truyền hướng dẫn (tổng số chợ/Lượt tuyên truyền)	-	-	9	9	-	-	75	569		-	84	578
4	Tuyên truyền trực tiếp (cơ sở)	-	493	-	200	-	1.790	-	7.888		-	380	10.371
5	Xe tuyên truyền (lượt)								20		-	0	20
6	Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự/Lượt phát)	50	1.300	-	-	-	-	274	3.169	590	590	914	5.059
7	Truyền hình (Thông điệp, chuyên mục,phóng sự/ Lượt phát)	15	45	-	-	3	9	11	142		-	29	196

TT	Nội dung hoạt động	Ngành Nông nghiệp (1)		Phòng CSMT PC05 (2)		Cục QLTT tỉnh (3)		Ngành Y tế (4)		UBMTTQVN tỉnh (5)		Cộng (1+2+3+4+5)	
		Số buổi/lớp/tin	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	Số lượng		
8	Báo viết (tin, bài/ lượt đăng)	12	28	-	-	41	41	39	64	-	92	133	
9	Băng rôn, khẩu hiệu	-	156	-	-	-	-	494	-	-	0	650	
10	Áp phích		4		-		-	1.055		-	0	1.059	
11	Pano		10		-		-	-		-	0	10	
12	Tờ gấp, tờ rơi		3.100		220		-	15.180		-	0	18.500	
13	Bản tin		-		-		-	-		4.300		4.300	
14	Băng đĩa		-		-		-	166		-	0	166	

PHỤ LỤC 05

Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra chi tiết ngành Y tế

(Kèm theo Báo cáo số 13 /BC-BCĐ ngày 13 /01/2022 của BCĐLN VSATTP tỉnh)

T T	Nội dung	Tuyên xã					Tuyên Huyện					Tuyên Tỉnh					
		Sản xuất TP	KD TP	KD DVẢ U	KD TÃĐP	Cộng (1)	Sản xuất TP	KDT P	KD DVẢ U	KD TÃĐ P	Cộng (2)	Sản xuất TP	KD TP	KD DVẢU	KD TÃĐP	Cộng (3)	Cộng (1+2+3)
1	Số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra	109	1.394	1.880	588	3.971	17	155	469	89	730	95	202	2	-	299	5.000
	Số CS đạt (SL)	76	1.198	.452	454	3.180	10	117	314	61	502	90	180	-	270	3.952	
	Số CS vi phạm (SL)	33	196	428	134	791	6	38	156	28	228	5	22	2	29	93	
2	Xử lý vi phạm	3	2	45	5	55	-	-	9	-	9	5	22	2	-	29	-
2.1	Phạt tiền:	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số cơ sở	-	-	-	-	-	-	-	7	-	7	5	22	2	29	36	
	Tiền phạt (trệu đồng)	-	-	-	-	-	-	-	12.000	-	12.000	10.000	36.584	4.800	51.384	63.384	
2.2	Xử phạt bổ sung	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
a	Tước quyền xử dụng GCN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	+ Giấy CN CS đủ điều kiện ATTP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	+ Giấy chứng nhận GMP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

T T	Nội dung	Tuyển xã					Tuyển Huyện					Tuyển Tỉnh					Tổng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KD TP	KD DVẢ U	KD TÁĐP	Cộng (1)	Sản xuất TP	KDT P	KD DVẢ U	KD TÁĐ P	Cộng (2)	Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TÁĐP	Cộng (3)	
	+ Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố SP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ Giấy XNQC	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Đình chi hoạt động	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Tích thu tang vật	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):																
	Buộc thu hồi	12	-	-	-	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12
	Buộc tiêu hủy	3	14	18	5	40	-	-	-	-	-	2	-	-	-	2	42
	Khác (ghi rõ)	1	1	52	3	57	-	2	-	2	-	-	-	-	-	-	59
3	Xử lý khác	-	-	27	-	27	-	21	-	21	-	-	-	-	-	-	48
3.1	Đình chi lưu hành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3.2	Chuyển cơ quan điều tra	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

PHỤ LỤC 06

Kết quả kiểm nghiệm thanh kiểm tra và giám sát của ngành Y tế
(Kèm theo Báo cáo số 13 /BC-BCĐ ngày 13/01/2022 của BCĐLN VSATTP tỉnh)

TT	Nội dung	Tuyển xã (1)	Tuyển huyện (2)	Tuyển tỉnh (3)	Cộng (1)+(2)+(3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)	0	0	356	356
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	0	205	205
	Số mẫu đạt	0	0	191	191
	Số mẫu không đạt	0	0	14	14
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	151	151
	Số mẫu đạt	0	0	151	151
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)	0	1.987	922	2.909
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	1.987	922	2.909
	Số mẫu đạt	0	1.932	915	2.847
	Số mẫu không đạt	0	55	7	62
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
Tổng (1+2)		0	1.987	1.278	3.265